

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST

Ngày: 10-5-2019

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về
mua bán tài sản và vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Ngọc Ba**

2. Bà **Tạ Thị Nhuận**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Thiện Khiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản và vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Trịnh Lâm Th**, sinh năm 1976.

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Trần Hoàng Ph**, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Ph, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/10/2018).

2. *Bị đơn:* Bà **Đào Thị Bé T**, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 23/10/2018, nguyên đơn anh Trịnh Lâm Th trình bày: Vào ngày 14/7/2017 anh có bán cho bà Đào Thị Bé T 03 con

bò đực ghé với số tiền 42.500.000đ, tại thời điểm giao dịch bà T chưa đủ tiền trả nên xin hẹn lại khoảng 01 tháng sẽ trả đủ số tiền. Đến ngày 17/7/2017 ả bà T có hỏi mượn của anh 5.000.000đ để bà T đi điều trị bệnh. Tổng cộng bà T nợ anh 47.500.000đ, do quen biết nên cả 2 lần giao dịch bà T không làm biên nhận. Đến ngày 24/7/2017 ả bà T có làm biên nhận và hứa đến ngày 24/10/2017 ả sẽ trả đủ số tiền còn nợ. Đến hẹn trả nhưng bà T không trả, anh có đến yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T hẹn nhiều lần và cố tình lẩn trốn trách nhiệm trả nợ cho anh. Nay anh yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả vốn 47.500.000đ và lãi tính từ ngày 24/10/2017 ả đến ngày khởi kiện là 14 tháng $\times 0,75\%/tháng = 4.987.500đ$. Tổng cộng vốn, lãi bằng 52.487.500đ. Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả số tiền mua bán bò và tiền vay còn nợ 47.500.000đ và lãi tính từ ngày 24/10/2017 ả đến nay là 14 tháng $\times 0,75\%/tháng = 4.987.500đ$. Tổng cộng vốn, lãi bằng 52.487.500đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của anh Trịnh Lâm Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long giải quyết về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản với bà Đào Thị Bé T cư trú tại ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự: Mua bán tài sản và vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Bị đơn bà Đào Thị Bé T được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn anh Trịnh Lâm Th trình bày vào ngày 14/7/2017 ả anh và bà T có thỏa thuận mua bán với nhau, anh có bán cho bà T 03 con bò đực ghé với số tiền 42.500.000đ, hẹn khoảng 01 tháng trả đủ số tiền, không làm biên nhận. Đến ngày 17/7/2017 ả anh có cho bà T mượn 5.000.000đ cũng không làm biên nhận. Đến ngày 24/7/2017 ả bà T có làm biên nhận hứa đến ngày 24/10/2017 ả sẽ trả đủ số tiền còn nợ. Đến hẹn trả nhưng bà T không trả, anh Th có đến yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T hẹn nhiều lần và cố tình lẩn trốn trách nhiệm trả nợ cho anh Th. Bị đơn bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến cũng không trả lời bằng văn bản cho Tòa án biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu của nguyên đơn đưa ra. Nên xem

đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Phía nguyên đơn có xuất trình biên nhận giấy mượn tiền có sự đồng ý ký tên của bị đơn bà T nên xem hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản giữa anh Th và bà T là sự việc có thật.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng đến nay bà T còn thiếu tiền anh Th, anh Th đã đến đòi nhiều lần nhưng đến nay bà T vẫn chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại khoản 1 Điều 440 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó việc anh Th yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ 47.500.000đ là hoàn toàn có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật.

[2.3] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi 0,75%/tháng x 14 tháng bằng 4.987.500đ là có lợi cho phía bị đơn và có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 440, khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể bà T phải nộp $52.487.500đ \times 5\% = 2.624.375đ$.

Anh Trịnh Lâm Th không phải chịu án phí do yêu cầu được chấp nhận, nên hoàn trả cho anh Th số tiền tạm ứng án phí 1.312.000đ (*Một triệu ba trăm mười hai ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0015024 ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 430, 440, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trịnh Lâm Th.**

Buộc bị đơn bà Đào Thị Bé T có nghĩa vụ trả nguyên đơn anh Trịnh Lâm Th số tiền vốn 47.500.000đ, lãi 4.987.500đ. Tổng cộng vốn lãi là 52.487.500đ (*Năm mươi hai triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày anh Trịnh Lâm Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Đào Thị Bé T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Đào Thị Bé T có nghĩa vụ nộp 2.624.375đ (*Hai triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng*).

Hoàn trả anh Trịnh Lâm Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.312.000đ (*Một triệu ba trăm mười hai ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0015024 ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy An